

## TIÊU CHUẨN CÂY GIỐNG XUẤT VƯỜN ƯƠM

### A. Tiêu chuẩn Quốc gia, tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn ngành

#### 1. Cây giống bơ ghép (theo TCVN 9301:2013)

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái chung	Cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng và vững chắc; vỏ cây không bị tổn thương cơ giới phạm vào phần gỗ. Không có chồi vượt ở phần góc ghép. Vết ghép đã liền và tiếp hợp tốt. Cây giống phải sạch sâu bệnh, mặt bầu không có cỏ dại
2	Vị trí vết ghép	Cách mặt bầu từ 15 cm đến 20 cm
3	Bộ lá	Phân thân ghép đã có ít nhất 6 lá; lá ngọn đã thuần thực, cứng cáp. Lá có kích thước và hình dạng đặc trưng của giống
4	Đường kính thân	Trên 0,6 cm
5	Chiều cao	Từ 40 cm đến 60 cm
6	Tuổi cây	Từ 3 đến 4 tháng kể từ ngày ghép

#### 2. Cây giống cam, quýt, bưởi (theo TCVN 9302:2013)

TT	Chỉ tiêu	Loại I			Loại II		
		Cam	Quýt	Bưởi	Cam	Quýt	Bưởi
1	Chiều cao cây tính từ mặt bầu (cm)	> 60	> 60	> 60	50 – 60	50 – 60	50 – 60
2	Chiều dài cành ghép tính từ vết ghép đến ngọn cành dài nhất (cm)	> 40	> 40	> 40	30-40	30-40	30-40
3	Đường kính góc ghép đo cách mặt bầu 10 cm (cm)	> 0,8	> 0,8	> 0,8	0,6-0,8	0,6-0,8	0,6-0,8
4	Đường kính cành ghép đo trên vết ghép 2 cm (cm)	> 0,7	> 0,7	> 0,7	0,5-0,6	0,5-0,6	0,5-0,6
5	Số cành cấp I	2-3	2-3	2-3	1-3	1-3	1-3

#### 3. Cây giống điều ghép (theo TCVN 10684-3:2018)

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái chung	Cây sinh trưởng khỏe, có một chồi mọc thẳng và vững chắc, không có dấu hiệu của các loại sâu bệnh hại nguy hiểm như sâu phồng lá, sâu đục đọt, bọ xít muỗi và bệnh lở cổ rễ; không có chồi vượt ở phần góc ghép; vết ghép đã liền, tiếp

		hợp tốt và chưa được tháo băng ghép.
2	Chiều cao chồi ghép	Trên 20 cm
3	Bộ lá	Chồi ghép có từ 1 tầng đến 2 tầng lá đã phát triển hoàn chỉnh. Lá có kích thước và hình dạng đặc trưng của giống; lá bánh tẻ xanh tốt, không trầy xước
4	Đường kính cây ghép	$\geq 0,5$ cm
5	Tuổi cây	$\geq 8$ tuần tuổi kể từ ngày ghép
6	Độ chuẩn giống	100% cây đúng giống

#### 4. Cây giống tiêu (theo TCVN 10684-4:2018)

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	
		Cây ươm từ hom lươn	Cây ươm từ hom thân
1	Hình thái chung	Chồi nách sinh trưởng khỏe, lá cứng cáp không dị dạng, cây không bị sâu bệnh	Chồi nách sinh trưởng khỏe, lá cứng cáp không dị dạng, cây không bị sâu bệnh
2	Kích thước cây: Chiều cao chồi Đường kính	Từ 20 cm trở lên Từ 0,3 cm trở lên	Từ 20 cm trở lên Từ 0,5 cm trở lên
3	Bộ lá	Chồi có từ 4 lá đến 6 lá thuần thực. Lá xanh tốt, có kích thước và hình dạng đặc trưng của giống	Chồi có từ 4 lá đến 6 lá thuần thực. Lá xanh tốt, có kích thước và hình dạng đặc trưng của giống
4	Bộ rễ	Bộ rễ sinh trưởng khỏe, không có dấu hiệu của bệnh	Bộ rễ sinh trưởng khỏe, không có dấu hiệu của bệnh
5	Tuổi cây	Từ 4 đến 6 tháng từ ngày ươm	Từ 2 đến 3 tháng từ ngày ươm
6	Độ chuẩn giống	100% cây đúng giống	100% cây đúng giống

#### 5. Cây giống ca cao ghép (theo TCVN 10684:2015)

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái chung	Cây sinh trưởng khỏe, có một thân thẳng và vững chắc; không có chồi vượt ở góc ghép, vết ghép đã liền và tiếp hợp tốt, rễ cọc của cây phải thẳng, không có dấu hiệu của các loại sâu bệnh hại đặc biệt là bệnh vết sọc đen.
2	Chiều dài chồi ghép	Trên 20 cm.
3	Bộ lá	Chồi ghép có 2 đợt lá trở lên, có từ 6 đến 8 lá. Lá có kích

		thước và hình dạng đặc trưng của giống, lá bánh tẻ xanh tốt, không bị trầy xước.
4	Đường kính cây ghép	Từ 0,5 cm trở lên.
5	Tuổi cây	Từ 3 đến 6 tháng kể từ ngày ghép; được huấn luyện dưới ánh nắng trực xạ ít nhất 10 ngày trước khi xuất vườn.
6	Tỷ lệ cây đúng giống (%)	100 cây đúng giống

### 6. Cây giống mắc ca ghép (theo TCVN 11766:2017)

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái	Cây sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh, lá xanh, không cụt ngọn, không có dấu hiệu của các loại bệnh hại
2	Tuổi cây	Từ 6 đến 12 tháng tuổi, tính từ thời điểm ghép
3	Nguồn gốc hom ghép	Lấy từ cây đầu dòng hoặc từ vườn cây đầu dòng
4	Kích thước hom ghép	Đường kính hom từ 0,7 cm đến 1,0 cm; chiều dài hom từ 8 cm đến 16 cm
5	Vị trí vết ghép	Chiều cao từ mặt bầu đến vị trí ghép từ 20 cm đến 25 cm; vết ghép đã liền sẹo
6	Chồi ghép	Chồi ghép mọc ra từ hom ghép; thân chồi ghép đã hóa gỗ và có ít nhất 2 vòng lá.
7	Chiều cao cây	Từ 50 cm đến 70 cm tính từ gốc đến ngọn
8	Đường kính gốc (tại vị trí cổ rễ)	Từ 1,0 cm đến 1,7 cm
9	Bầu cây	Đường kính từ 16 cm đến 19 cm; chiều cao từ 30 đến 35 cm; bầu đất có từ 4 đến 6 lỗ ở phía đáy bầu và quanh thành bầu

### 7. Cây giống cà phê chè ươm bằng hạt (theo 10 TCN 527:2002)

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái	Lá màu xanh đậm, thân mọc thẳng đứng, cây không có dị tật, không bị sâu bệnh
2	Tuổi cây	Từ 6 – 8 tháng
3	Số cặp lá thật	5 – 7 cặp lá
4	Chiều cao cây (kể từ mặt bầu)	Từ 25 – 30 cm
5	Đường kính gốc	Từ 2 – 3 mm

	thân	
6	Kích thước bầu	12-13 x 20 - 23cm

### 8. Cây giống xoài (theo 10TCN 473-2001)

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc ghép phải có thân và cổ rễ thẳng, vỏ không bị thương tổn đến phần gỗ.</li> <li>- Thân cây thẳng và vững chắc.</li> <li>- Các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống.</li> <li>- Vết ghép đã liền và tiếp hợp tốt.</li> <li>- Bộ rễ phát triển tốt, có nhiều rễ tơ, rễ cọc không cong vẹo.</li> <li>- Cây giống phải đang sinh trưởng khỏe, không mang các loại dịch hại chính: Thán thư, phấn trắng, nhện, rệp sáp (Scale).</li> </ul>
2	Tuổi cây	4-5 tháng sau khi ghép
3	Số cành	Chưa phân cành
4	Số tầng lá (cơi lá)	2 hoặc trên 2 tầng lá.
5	Vị trí vết ghép	Chiều cao từ mặt bầu đến vị trí ghép từ 22 cm – 23 cm
6	Chiều cao cây (từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh chồi)	từ 60-80 cm
7	Đường kính gốc ghép (đo phía dưới vết ghép khoảng 2 cm)	Từ 1,2 cm đến 1,7 cm
8	Đường kính gốc thân (đo phía trên vết ghép khoảng 2 cm)	từ 1,0 cm trở lên
9	Bầu ghép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính và chiều cao 14 - 15 cm, và 30-32 cm</li> <li>- Số lỗ thoát nước từ 20- 30 lỗ/ bầu, đường kính lỗ 0,6-0,8 cm.</li> </ul>
10	Độ chuẩn giống	Cây sản xuất phải đúng giống như tên gọi ghi trên nhãn, hợp đồng. Mức độ khác biệt về hình thái cây giống không vượt quá 5% số lượng cây.

### 9. Cây giống chôm chôm (theo 10 TCN 474 -2001)

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc ghép phải có thân và cổ rễ thẳng, vỏ không bị thương tổn đến phần gỗ.</li> <li>- Mặt cắt thân góc ghép (lúc xuất vườn) nằm ngay phía trên chân của cành giống, có quét sơn hoặc các chất tương tự, không bị dập, sùi.</li> <li>- Thân cây thẳng và vững chắc.</li> <li>- Các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống.</li> <li>- Vết ghép đã liền và tiếp hợp tốt.</li> <li>- Bộ rễ phát triển tốt, có nhiều rễ tơ, rễ cọc không cong vẹo.</li> <li>- Cây giống phải đang sinh trưởng khỏe, không mang các loại dịch hại chính: Thán thư, phấn trắng, nhện, rệp sáp (mealy bug).</li> </ul>
2	Tuổi cây	4-5 tháng sau khi ghép
3	Số cành	Chưa phân cành
4	Số tầng lá (cơi lá)	2 hoặc trên 2 tầng lá.
5	Số lá kép	từ 10 lá kép trở lên
6	Vị trí vết ghép: cách bầu ươm mặt (chất nền)	Từ 15-20 cm
7	Chiều cao cây (từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh chồi)	từ 60 cm trở lên
8	Đường kính góc ghép (đo phía dưới vết ghép khoảng 2 cm)	Từ 1,2 cm đến 1,7 cm
9	Đường kính góc thân (đo phía trên vết ghép khoảng 2 cm)	từ 0,8 cm trở lên
10	Bầu ghép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính và chiều cao 14 - 15 cm, và 30-32 cm</li> <li>- Số lỗ thoát nước từ 20- 30 lỗ/ bầu, đường kính lỗ 0,6-0,8 cm.</li> </ul>
11	Độ chuẩn giống	Cây sản xuất phải đúng giống như tên gọi ghi trên nhãn, hợp đồng. Mức độ khác biệt về hình thái cây giống không vượt quá 5% số lượng cây.

### 10. Cây giống măng cụt (theo 10 TCN 475-2001)

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ rễ thẳng, vỏ không bị thương tổn đến phần gỗ.</li> <li>- Bộ rễ phát triển tốt, có nhiều rễ tơ, rễ cọc không cong vẹo.</li> <li>- Thân cây thẳng và vững chắc.</li> <li>- Các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống.</li> <li>- Cây giống phải đang sinh trưởng khỏe, không mang triệu chứng chảy nhựa vàng trên thân.</li> </ul>
2	Tuổi cây xuất vườn	2 năm sau khi gieo hạt
3	Số cành	từ 1 cặp nhánh ngang trở lên.
4	Số lá	12 cặp lá trưởng thành trở lên
5	Chiều cao cây (từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh chồi)	từ 70 cm trở lên
6	Đường kính gốc (đo tại nơi cách mặt nền bầu ươm 2 cm)	từ 0,6 cm trở lên
7	Bầu ươm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính và chiều cao 16 - 17 cm, và 40-45 cm</li> <li>- Số lỗ thoát nước từ 20- 30 lỗ/ bầu, đường kính lỗ 0,6-0,8 cm.</li> </ul>
8	Độ chuẩn giống	Cây sản xuất phải đúng giống như tên gọi ghi trên nhãn, hợp đồng. Mức độ khác biệt về hình thái cây giống không vượt quá 5% số lượng cây.

### 11. Cây giống nhãn nam (theo 10 TCN 476-2001)

Các chỉ tiêu	Loại hình cây giống	
	Cây ghép	Cây chiết
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Gốc ghép</li> <li>-Đường kính (đo nơi cách Mặt giá thể bầu ươm 8-10 cm)</li> <li>-Vị trí ghép</li> <li>-Vết ghép</li> <li>-Bộ rễ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân thẳng, vỏ không bị thương tổn đến phần gỗ.</li> <li>- 1,0 - 1,2 cm</li> <li>- Cách mặt bầu ươm 10-20 cm</li> <li>- Đã liền và tiếp hợp tốt</li> <li>- Phát triển đều và tốt, có nhiều rễ tơ, không có những khối sần to nơi khoanh vỏ để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển đều và tốt, có nhiều rễ tơ, không có những khối sần to nơi</li> </ul>

	bó bầu (lúc chiết cành).	khoanh vỏ để bó bầu (lúc chiết cành).
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân cây</li> <li>- Số cành</li> <li>- Số đợt lộc mới sinh ra sau ghép hoặc chiết.</li> <li>- Số lá trên thân chính</li> <li>- Tình trạng lá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẳng, vững chắc</li> <li>- 2 hoặc hơn 2 cành</li> <li>- 1-2 đợt lộc.</li> <li>- Hiện diện đầy đủ từ vị trí 1/2 chiều cao cây đến ngọn.</li> <li>- Lá đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẳng, vững chắc</li> <li>- Chưa phân cành hoặc có hơn 2 cành.</li> <li>- 1-2 đợt lộc.</li> <li>- Hiện diện đầy đủ từ vị trí 1/2 chiều cao cây đến ngọn.</li> <li>- Lá đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống.</li> </ul>
- Chiều cao cây giống (đo từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh chồi hoặc đến nơi thân chính bị cắt ngọn).	Từ 80 cm trở lên	Từ 60 cm trở lên
- Đường kính gốc	-Từ 1,0 - 1,2 cm (đo cách vết ghép khoảng 2 cm về phía trên)	-Từ 0,8 cm trở lên (đo cách mặt giá thể bầu ươm 10 cm)
Tuổi cây xuất vườn	Từ 4 tháng sau ghép hoặc hơn	Từ 3 tháng sau chiết hoặc hơn
Đường kính và chiều cao	14-15 cm và 30-32 cm	14-16 cm và 20-22 cm
Độ thuần, độ đồng đều, dịch hại, tuổi xuất vườn:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây sản xuất phải đúng giống như tên gọi (trên nhãn hiệu, hợp đồng).</li> <li>- Mức độ khác biệt về hình thái cây giống(mục 3.1) không vượt quá 3-5% số lượng cây.</li> <li>- Cây giống phải đang sinh trưởng khỏe, không mang bệnh thán thư</li> </ul>	

## 12. Cây giống sầu riêng (theo 10 TCN 477 – 2001)

Các chỉ tiêu	Loại hình ghép	
	Ghép chữ U (phụ lục 1) hoặc tương tự	Ghép cành chẻ góc hoặc tương tự (phụ lục 2)
<b>1. Góc ghép và bộ rễ</b>		
-Số góc ghép của 1 cây giống	-1 góc	- 2 -3 góc

<p>- Thân và cổ rễ</p> <p>- Vỏ</p> <p>- Đường kính (đo từ phía dưới vết ghép khoảng 2 cm)</p> <p>- Vị trí ghép</p> <p>- Vết ghép</p> <p>- Mặt cắt thân góc ghép lúc xuất vườn</p> <p>- Bộ rễ</p> <p>- Rễ cọc</p>	<p>- Phải thẳng</p> <p>- Không bị thương tổn</p> <p>- 1,0 - 1,5 cm.</p> <p>- Cách mặt bầu từ 15-20 cm.</p> <p>- Đã liền và tiếp hợp tốt</p> <p>- Nằm ngay phía trên chân của cành giống, được quét sơn hoặc các chất tương tự không bị dập sùi.</p> <p>- Phát triển tốt, có nhiều rễ tơ.</p> <p>- Không cong vẹo.</p>	<p>- Phải thẳng, tiết diện thân phải tròn.</p> <p>- Không bị thương tổn.</p> <p>- Từ 1,0 cm trở lên.</p> <p>- Cách tiếp điểm trực hạ diệp 5 cm về phía trên.</p> <p>- Các vết ghép của các góc ghép còn lại nằm trong khoảng 5 cm từ vết ghép của cành giống đến điểm tiếp trực hạ diệp.</p> <p>- Đã liền và tiếp hợp tốt.</p> <p>- Không có .</p> <p>- Phát triển tốt, có nhiều rễ tơ</p> <p>- Không cong vẹo</p>
<p>2. Thân, cành, lá</p>	<p>- Thân cây thẳng và vững chắc.</p> <p>- Số cành: Có từ 3 cành cấp 1 trở lên.</p> <p>- Số lá trên thân chính: số lá phải hiện diện đủ từ 1/3 chiều cao của cành giống đến đỉnh chồi (phụ lục 1,2).</p> <p>- Các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống.</p> <p>- Chiều cao cây giống (từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh chồi) từ 80 cm trở lên.</p> <p>- Đường kính cành giống (đo phía trên vết ghép khoảng 2 cm): từ 0,8 cm trở lên.</p>	
<p>3. Độ thuần, độ đồng đều, dịch hại, tuổi xuất vườn</p>	<p>Cây sản xuất phải đúng giống như tên gọi ghi trên nhãn, hợp đồng.</p> <p>- Mức độ khác biệt về hình thái cây giống (mục 3.1) không vượt quá 5% số lượng cây.</p> <p>- Cây giống phải đang sinh trưởng khỏe, không mang các loại dịch hại chính: thán thư, bệnh do nấm (Phytophthora), rầy phấn (Psyllid),...</p> <p>- Tuổi xuất vườn: 8-12 tháng sau khi ghép.</p>	
<p>4. Qui cách bầu ươm</p>	<p>- Bầu ươm phải có màu đen mặt trong, bầu phải chắc chắn và nguyên vẹn.</p>	



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính và chiều cao tương ứng là 14 - 15 cm, và 30-32 cm.</li> <li>- Số lỗ thoát nước từ 20- 30 lỗ/ bầu, đường kính lỗ 0,6-0,8 cm.</li> <li>- Chất nền phải đầy bầu ươm.</li> </ul>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### 13. Cây giống vãi (theo 10 TCN 465 – 2001)

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Phẩm cấp			
		Cây chiết		Cây ghép	
		Loại 1	Loại 2	Loại 1	Loại 2
1	Chiều cao cây tính từ mặt bầu ( cm )	>70	50 - 70	>70	60 - 70
2	Đường kính gốc đo cách mặt bầu 5cm ( cm )	> 2	1,5 - 2	1 - 1,5	0,8 - 1
3	Đường kính cành ghép đo trên vết ghép 2 cm ( cm )	-	-	>0,7	0,5 - 0,7
4	Chiều dài cành ghép tính từ vết ghép ( cm )	-	-	40	30 - 40
5	Số lượng cành cấp 1	2-3	1 - 2	2 - 3	2 - 3
6	Hình thái	Cây giống phải giữ nguyên được bộ lá ban đầu hoặc có các đợt lộc mới đã thành thực		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây giống có tuổi tính từ khi ghép đến khi xuất vườn không quá 18 tháng (gieo hạt đến ghép 10-12 tháng, ghép đến xuất vườn 4-6 tháng).</li> <li>- Cây giống phải có sức tiếp hợp tốt, cành ghép và gốc ghép phát triển đều nhau và tách bỏ hoàn toàn dây ghép; có bộ rễ phát triển tốt, rễ phân nhánh từ cấp 3 trở lên, nhiều rễ tơ.</li> </ul>	

### 14. Cây giống hồng (theo 10 TCN 466 – 2001)

STT	Chỉ tiêu	Loại I	Loại II
1	Chiều cao cây tính từ mặt bầu hoặc mặt bầu đất (cm)	> 60	50 - 60
2	Đường kính gốc ghép đo cách mặt bầu	1-1,2	0,8 - 1

	hoặc mặt bầu đất 10 cm (cm)		
3	Đường kính cành ghép (đo trên vết ghép 2 cm) (cm)	0,8 - 1	0,6 - 0,8
4	Chiều dài cành ghép tính từ vết ghép (cm)	> 45	30-45
5	Túi bầu	Đường kính x chiều cao (12 x 25 cm), hoặc có thể trồng trực tiếp trên đất (khoảng cách 25x30 cm) để xuất vườn dưới dạng rễ trần.	
6	Tuổi xuất vườn	Từ 18 - 22 tháng (thời gian từ gieo đến ghép 12-14, ghép đến khi xuất vườn 6-8 tháng)	
7	Cây giống phải có sức tiếp hợp tốt, cành ghép và gốc ghép phát triển đều nhau và tách bỏ hoàn toàn dây ghép, có bộ rễ phát triển tốt, phân nhánh từ cấp 3 trở lên, có nhiều rễ tơ. Đối với cây trồng trực tiếp trên đất, khi xuất vườn cây hoàn toàn rụng lá tự nhiên		

#### 15. Cây giống dâu lai F1 bằng hạt (theo 10 TCN 449 – 2001)

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Hình thái	Lá màu xanh đậm, thân mọc thẳng đứng, cây không có dị tật, không bị sâu bệnh
2	Tuổi cây	60 – 70 ngày (gieo ở vụ hè); 80 – 90 ngày (gieo ở vụ xuân)
3	Số cặp lá thật	5 – 7 cặp lá
4	Chiều cao cây (kể từ mặt bầu)	Từ 25 – 30 cm
5	Đường kính thân cây (cách gốc 5 cm)	Từ 0,2 – 0,3 cm
6	Cây dâu không bị sâu bệnh. Nếu cây dâu ươm ở trong dàn che thì phải đưa ra ngoài ánh sáng tự nhiên từ 10-15 ngày trước khi nhổ đem trồng	

#### 16. Cây giống cây cà phê vối (theo 10 TCN 560 – 2002)

STT	Các chỉ tiêu	Loại hình cây giống	
		Cây ghép	Cây giâm
1	Hình thái	- Thân thẳng, không bị sâu bệnh, chồi ghép có 1-2 cặp lá mới, hình thái thực vật đúng đặc trưng giống.	- Thân thẳng, không bị sâu bệnh, hình thái thực vật đúng đặc trưng giống. - Thân mọc từ nách lá cao

		- Vết ghép đã liền, tiếp hợp tốt (không thấy mô sẹo phát triển nhiều ngoài vùng vết ghép)	20-30cm, có 3-6 cặp lá
2	Đường kính	Đường kính gốc ghép nhỏ nhất là 3mm (đo dưới vết ghép 2mm)	Đường kính thân nhỏ nhất là 3mm (đo dưới cặp lá đầu tiên)
3	Tuổi cây xuất vườn	≥ 4 tháng sau ghép	≥ 3 tháng sau chiết
4	Kích thước bầu	13 – 14 cm x 24 – 25 cm	
5	Được huấn luyện trong điều kiện ánh sáng tự nhiên ít nhất 10 ngày trước khi trồng.		

**B. Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn ươm của một số cây công nghiệp, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

**1. Cây giống điều ghép:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây làm gốc ghép	tháng	3-4	
2	Tuổi cây xuất vườn kể từ khi ghép	ngày	> 45	
3	Chiều cao cây tính từ mặt bầu	cm	20 - 25	Thân mọc thẳng
4	Số tầng lá đã phát triển hoàn chỉnh	Tầng	1 - 2	
5	Đường kính gốc	mm	> 8	
6	Chiều cao chồi ghép	cm	> 10	Vết ghép tiếp hợp tốt
7	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước xuất vườn
8	Sâu bệnh hại	Cây giống không bị nhiễm sâu bệnh, dị hình		
9	Kích thước bầu đất	cm	15 x 33 hoặc 15 x 25	Có đục lỗ

**2. Cây giống Ca cao ghép:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây làm gốc ghép (ghép nêm ngọn)	tháng	>2	Đã có 2 đợt lá
2	Chiều cao cây ghép tính từ mặt bầu	cm	30 – 50	Lá phát triển đều, màu xanh đậm,

				thân mọc thẳng, không dị dạng
3	Số cặp lá thật	Cặp	5 – 7	
4	Đường kính gốc	mm	>5	
5	Vết ghép	Đã liền và tiếp hợp tốt		
6	Chiều dài cành ghép khi xuất vườn	cm	>20	
7	Số cặp lá hoàn chỉnh	Cặp lá	4	
8	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước xuất vườn
9	Kích thước bầu đất	cm	15 x 28	Có đục lỗ
10	Sâu bệnh hại	Cây giống không bị nhiễm sâu, bệnh		

### 3. Cây giống cà phê với ươm bằng hạt (cây thực sinh):

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây xuất vườn	Tháng	6 – 8	
2	Chiều cao cây tính từ mặt bầu	cm	20 – 30	Thân mọc thẳng
3	Số cặp lá thật	Cặp lá	5 – 7	
4	Đường kính gốc	mm	3 – 4	
5	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước xuất vườn
6	Sâu bệnh hại	Cây giống không bị nhiễm sâu, bệnh		
7	Kích thước bầu đất	cm	10-12 x 20-22	Có đục lỗ

### 4. Cây giống cà phê với ghép: Ngoài các tiêu chuẩn của cây thực sinh, cây ghép cần phải đạt các tiêu chuẩn

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây làm gốc ghép	tháng	6 -8	Có 6-7 cặp lá
2	Đường kính gốc ghép	mm	>3	Đo dưới vết ghép 2mm
3	Vị trí vết ghép cách mặt bầu ươm	cm	15-20	
4	Chiều cao chồi ghép	cm	> 10	
5	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước khi xuất vườn
6	Kích thước bầu đất	cm	13-14 x 24-25	Có đục lỗ thoát nước

7	Cây ghép không bị sâu, bệnh và dị dạng
8	Chồi ghép phát triển ít nhất thêm 1 cặp lá phát triển hoàn chỉnh, hình thái thực vật đúng đặc trưng giống, được ghép tối thiểu 40-45 ngày trước khi xuất vườn.
9	Điểm tiếp hợp giữa chồi ghép và thân gốc ghép phát triển tốt và không thấy mô sẹo lớn

### 5. Cây giống cà phê Chè ươm bằng hạt:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây xuất vườn	Tháng	5 - 7	
2	Chiều cao cây tính từ mặt bầu	cm	20 - 25	Thân mọc thẳng
3	Số cặp lá thật	Cặp lá	5-7	Lá xanh đậm
4	Đường kính gốc thân	mm	2-3	
5	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước xuất vườn
6	Sâu bệnh hại	Cây giống không bị nhiễm sâu, bệnh, dị hình		
7	Kích thước bầu đất	Cm	9-12 x 18-20	Có đục lỗ

### 6. Cây giống chè cành.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây xuất vườn	Tháng	>8	
2	Chiều cao cây tính từ mặt bầu	cm	≥ 25	Thân mọc thẳng
3	Số lá thật	Lá	> 6 - 8	
4	Đường kính thân cách gốc 1cm	mm	≥ 2,5	1/3 chiều dài thân hóa gỗ
5	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước xuất vườn
6	Sâu bệnh hại	Không bị xây sát, gẫy thân, nhiễm sâu bệnh, dị hình		
7	Kích thước bầu đất	cm	10 x 20	Có đục lỗ thoát nước

### 7. Cây giống bơ ghép.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây làm gốc ghép	tháng	4-6	
2	Đường kính gốc ghép (Đo phía dưới vết ghép khoảng 2cm)	cm	0,9 – 1,5	Có thân và cổ rễ thẳng, vỏ không bị xây sát
3	Số cành	Cành	> 2	
4	Số tầng lá	Tầng	> 2	Các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt.
5	Chiều cao cây giống (Đo từ mặt bầu đến đỉnh chồi của cành cao nhất)	cm	> 60	
6	Đường kính cành ghép (đo phía trên vết ghép khoảng 2cm)	cm	> 0,9	
7	Kích thước bầu đất	cm	18-20 x 25-30	Có đục lỗ thoát nước
8	Vết ghép	Đã liền và tiếp hợp tốt		
9	Vị trí ghép	Cách mặt trên giá thể bầu urom từ 20-25cm đối với cây ghép mắt và từ 25-30 cm đối với cây ghép cành		
10	Bộ rễ	Phát triển tốt, có nhiều rễ tơ phân bố đều trong bầu urom, rễ cọc không cong vẹo		
	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	15 – 20 trước khi xuất vườn		
11	Sâu bệnh hại	Không mang triệu chứng của một số bệnh như bệnh thối rễ, thán thư,...		

### 8. Cây giống sầu riêng ghép ngọn (ghép nêm):

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây làm gốc ghép	tháng	3-4	
2	Chiều cao cây giống xuất vườn tính từ mặt bầu đến đỉnh chồi	cm	35- 40	Thân thẳng, vững chắc
3	Số cành cấp I	cành	> 3	
4	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước khi xuất vườn
5	Đường kính thân cây giống (đo	cm	> 0,8	

	phía trên vết ghép khoảng 2cm)			
6	Tuổi cây giống xuất vườn	tháng	8-11	
7	Số lá trên thân chính	Phải hiện diện đủ từ 1/3 chiều cao của cành ghép đến đỉnh chồi, các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng đặc trưng của giống		
8	Vết ghép	Đã liền và tiếp hợp tốt		
9	Sâu bệnh hại	Không bị sâu bệnh hại, dị dạng		
10	Kích thước bầu đất	cm	16-18 x 20-25	Có đục lỗ thoát nước

### 9. Cây giống măng cụt:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Tuổi cây xuất vườn	Năm	> 2	Từ khi gieo hạt
2	Chiều cao cây tính từ mặt bầu	cm	> 70	
3	Số lá thật	Cặp lá	> 10	Các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt
4	Đường kính thân	cm	> 0,6	
5	Kích thước bầu đất	cm	25 x 45	Có đục lỗ thoát nước
6	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	
7	Sâu, bệnh hại	Cây giống không bị nhiễm sâu, bệnh, dị hình, đặc biệt là không mang triệu chứng chảy nhựa vàng trên thân; cỏ rễ thẳng, vỏ cây không bị tổn thương đến phần gỗ.		

### 10. Cây giống chuối La ba cây mô:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU	GHI CHÚ
1	Chiều cao cây	cm	25-35	Đo từ mặt bầu đến điểm giao nhau 2 bẹ lá trên cùng
2	Đường kính thân	cm	> 2	Đo cách gốc 2cm
3	Số lá thật	lá	> 7	Phát triển đầy đủ
4	Chiều rộng lá	cm	> 15	Đo tại lá thứ 7
5	Chiều dài lá	cm	> 30	Đo tại lá thứ 7
6	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15	Trước xuất vườn

7	Sâu bệnh hại	Cây giống không bị nhiễm sâu bệnh, dị hình		
8	Kích thước bầu đất	cm	16 x 25	Có đục lỗ

**C. Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn ươm của một số cây công nghiệp, cây ăn quả, cây rau, hoa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 231/QĐ-SNN ngày 07/5/2018 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng)

**1. Tiêu chuẩn cây cải bắp xuất vườn ươm**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức kỹ thuật áp dụng
1	Độ tuổi	Ngày	25 – 30
2	Chiều cao cây	cm	10 – 12
3	Đường kính cổ rễ	mm	1,5 – 2
4	Số lá thật	lá	4 – 6
5	Tình trạng cây	Cây khỏe mạnh, không dị hình, rễ trắng quấn đều bầu, ngọn phát triển tốt, không có biểu hiện nhiễm sâu bệnh, đặc biệt là bệnh sưng rễ (do nấm <i>Plasmodiophora brassicae</i> .W)	

**2. Tiêu chuẩn cây cà chua ghép xuất vườn ươm**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức kỹ thuật áp dụng
1	Chiều cao cây	cm	12 – 15
2	Đường kính gốc	cm	0,2 – 0,3
3	Số lá thật	lá	4 – 5
4	Tình trạng cây	Cây khỏe mạnh, không dị hình, vết ghép liền da, rễ trắng, ngọn phát triển tốt, không có biểu hiện nhiễm sâu bệnh.	

**3. Tiêu chuẩn củ giống khoai tây**

Chỉ tiêu, đơn vị tính	Xác nhận
1. Bệnh vi rút, % số củ, không lớn hơn	-
2. Bệnh thối khô ( <i>Fusarium</i> spp.), bệnh thối ướt ( <i>Sclerotium rolfsii</i> ), % số củ, không lớn hơn	1,5
3. Rệp sáp ( <i>Pseudococcus citri</i> ), số con sống/ 100 củ, không lớn hơn	2
4. Củ xây xát, dị dạng, % số củ, không lớn hơn	5



5. Củ khác giống có thể phân biệt được, % số củ, không lớn hơn	2,0
6. Củ có kích thước nhỏ hơn 30mm, % số củ, không lớn hơn	5

#### 4. Tiêu chuẩn cây hoa cúc xuất vườn ươm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức kỹ thuật áp dụng
1	Độ tuổi	Ngày	12 – 15
2	Chiều cao cây	cm	5 – 6
3	Đường kính thân	mm	4 – 5
4	Số lá thật	lá	6 – 8
5	Tình trạng cây	Cây khỏe mạnh, cây không quá già hoặc quá non, không dị hình, ngọn phát triển tốt, rễ ra đều vừa kín bầu, không nhiễm sâu bệnh hại.	

#### 5. Tiêu chuẩn cây hoa cẩm chướng xuất vườn ươm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức kỹ thuật áp dụng
1	Độ tuổi	Ngày	30 – 35
2	Chiều cao cây	cm	7 – 8
3	Đường kính thân	mm	4 – 5
4	Số lá thật	lá	7 – 8
5	Tình trạng cây	Cây khỏe mạnh, cây không quá già hoặc quá non, không dị hình, ngọn phát triển tốt, rễ ra đều vừa kín bầu, không nhiễm sâu bệnh hại.	

#### 6. Tiêu chuẩn cây hoa Salem xuất vườn ươm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định mức kỹ thuật áp dụng
1	Độ tuổi	Ngày	30 – 40
2	Chiều cao cây	cm	3 – 5
3	Đường kính thân	mm	7 – 10
4	Số lá thật	lá	6 – 8
5	Tình trạng cây	Cây khỏe mạnh, cây không quá già hoặc quá non, không dị hình, ngọn phát triển tốt, rễ ra đều vừa kín bầu, không nhiễm sâu bệnh hại.	

#### 7. Tiêu chuẩn cây ớt ngọt xuất vườn ươm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tiêu chuẩn cây làm ngọn ghép	Tiêu chuẩn cây làm gốc ghép
1	Độ tuổi	Ngày	45 – 50	62 - 70
2	Chiều cao cây	cm	16 - 20	15 – 18
3	Đường kính thân	cm	0,2 – 0,3	0,2 – 0,25

4	Số lá thật	lá	5 - 7	4 - 6
5	Tình trạng cây		cây săn cứng, không biểu hiện sâu bệnh.	cây khỏe, không biểu hiện sâu bệnh.

### 8. Tiêu chuẩn cây sâu riêng xuất vườn ươm

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU
1	Tuổi cây làm gốc ghép	tháng	3-4
2	Chiều cao cây giống xuất vườn tính từ mặt bầu đến đỉnh chồi	cm	35- 40
3	Số cành cấp I	cành	> 3
4	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15
5	Đường kính thân cây giống (đo phía trên vết ghép khoảng 2cm)	cm	> 0,8
6	Tuổi cây giống xuất vườn	tháng	8-11
7	Kích thước bầu đất	cm	18 – 20 x 25 – 30
8	Số lá trên thân chính	Phải hiện diện đủ từ 1/3 chiều cao của cành ghép đến đỉnh chồi, các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt.	
9	Vết ghép	Đã liền và tiếp hợp tốt	
10	Sâu bệnh hại	Không bị sâu bệnh hại, dị dạng	

### 9. Tiêu chuẩn cây bơ xuất vườn ươm

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU
1	Tuổi cây làm gốc ghép	tháng	4-6
2	Đường kính gốc ghép (Đo phía dưới vết ghép khoảng 2cm)	cm	0,9 – 1,5
3	Số tầng lá	Tầng	> 2
4	Chiều cao cây giống (Đo từ mặt bầu đến đỉnh chồi của cành cao nhất)	cm	> 60
5	Đường kính cành ghép (đo phía trên vết ghép khoảng 2cm)	cm	> 0,9
6	Kích thước bầu đất	cm	18-20 x 25-30
7	Vết ghép	Đã liền và tiếp hợp tốt	
8	Vị trí ghép	Cách mặt trên giá thể bầu ươm từ 20-25cm đối với cây ghép mắt và từ 25-30 cm đối với cây ghép cành	
9	Bộ rễ	Phát triển tốt, có nhiều rễ tơ phân bố đều trong bầu ươm, rễ cọc không cong vẹo	

10	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	15 – 20 trước khi xuất vườn
11	Sâu bệnh hại	Không mang triệu chứng sâu, bệnh hại.

### 10. Tiêu chuẩn cây cà phê xuất vườn ương

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC YÊU CẦU
<b>I</b>	<b>Tiêu chuẩn cây cà phê thực sinh</b>		
1	Tuổi cây xuất vườn	Tháng	6 – 8
2	Chiều cao cây tính từ mặt bầu	cm	25 – 30
3	Số cặp lá thật	Cặp lá	5-6
4	Đường kính gốc thân	mm	>4
5	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15
6	Kích thước bầu đất	Cm	13 – 14 x 23 – 24
7	Sâu bệnh hại	Cây khỏe mạnh, không bị dập, không dị hình, ngọn phát triển tốt, không nhiễm tuyến trùng, nấm và các sâu bệnh hại khác	
<b>II</b>	<b>Tiêu chuẩn cây cà phê ghép</b>		
1	Tuổi cây xuất vườn	Tháng	6 – 8
2	Chiều cao cây tính từ mặt bầu	cm	25 – 30
3	Số cặp lá thật	Cặp lá	5-6
4	Đường kính gốc thân	mm	>4
5	Huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn	Ngày	10-15
6	Kích thước bầu đất	cm	13 – 14 x 23 – 24
	Chiều cao chồi ghép	cm	>10 (tính từ vị trí ghép và có ít nhất 1 cặp lá phát triển hoàn chỉnh, chồi được ghép tối thiểu 02 tháng trước khi trồng)
7	Sâu bệnh hại	Vết ghép tiếp hợp tốt (không thấy mô sẹo mọc lan nhiều bên ngoài vết ghép); Cây không bị sâu bệnh hại đặc biệt là không bị vàng lá, cong rễ, hai rễ hoặc thối rễ. Cây được xử lý bằng thuốc trừ tuyến trùng và nấm bệnh trước khi đưa ra trồng ngoài vườn.	

**Người lập biểu**

Nguyễn Thị Mỹ Linh